

Số:15/2026/QĐST -XLVPHC

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Ông **Nguyễn Đức H.**
2. *Thư ký phiên họp*: Bà **Phạm Thái Trâm Anh.**

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Thông báo thụ lý số 14/TB-TLHS ngày 15 tháng 6 năm 2026; Quyết định mở phiên họp số 1001/QĐ-TA ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với:

Đối với: **Trần T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/4/1992; Số CCCD: 048092007423; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi ĐKKHKT: TDP P, phường H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Cha: Trần S (1969); mẹ: Huỳnh Thị N (1969);

Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2018 bị Công an huyện H, thành phố Đ phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Ngày 25/10/2018 bị Công an xã H (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng xử phạt giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.
- Ngày 28/12/2023 bị Công an xã H (nay là xã B), thành phố Đà Nẵng xử phạt giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 23/03/2025 bị Công an xã H (nay là xã B), thành phố Đà Nẵng xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Tấn Q - Chức vụ: Cán bộ Công an xã B, thành phố Đà Nẵng.

1. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Thu Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Vào ngày 08/6/2026 ông Trần T đi dự sinh nhật của một người bạn quen biết ngoài xã hội, ông Trần T sử dụng ma túy, hình thức sử dụng là hút.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, Công an xã B, kiểm diện đối với ông Trần T, do có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời về trụ sở Công an xã để làm việc. Qua kiểm tra test nước tiểu kết quả dương tính với chất ma túy và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại Biên bản làm việc ngày 10-6-2026 ông Trần T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua làm việc với Công an xã B, ông Trần T khai vào ngày 08/6/2026 ông T đi dự sinh nhật H1 một người bạn quen biết ngoài xã hội, lúc ngồi vào bàn nhậu được một lúc thì có người đã mang ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá ra dùng, thấy vậy ông T cũng lấy hút 03 đến 4 hơi ma túy đá, hình thức sử dụng là hút.

Ông Trần T bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thành phố Đà Nẵng theo Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 5588/QĐ-QLNN ngày 10/6/2026 của UBND xã B, thành phố Đà Nẵng

Ngày 10/6/2026, Công an xã B Đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 496/TB-CAX.

Ý kiến của đại diện Công an xã B, thành phố Đà Nẵng: Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần T do Công an xã B, thành phố Đà Nẵng lập, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần T thời gian từ 12 tháng đến 15 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp và trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Công an xã B, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên họp, ông Trần T thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng, có đủ căn cứ để xác định:

Công an xã B, thành phố Đà Nẵng đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần T đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 4, 8, 9, 11 và 12 Nghị định số của Chính phủ quy định chế độ áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ông Trần T là người có năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng; hành vi sử dụng ma túy trái phép là vi phạm các quy định của pháp luật về trật tự quản lý hành chính nhà nước nhưng vẫn cố ý sử dụng.

Ông Trần T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tái phạm.

Xét, để tạo điều kiện cho ông Trần Tiến C bệnh, lao động, học văn hoá, học nghề nên cần chấp nhận đề nghị của Công an xã B, thành phố Đà Nẵng, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 6, 95, 96, 103, 104 và 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3, 4, 8, 9, 11 và 12 Nghị định số của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Áp dụng các Điều 19, 20 và 22 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Trần T**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **12 (mười hai) tháng**, kể từ ngày bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy số A thành phố Đà Nẵng. Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thành phố Đà Nẵng (*Địa chỉ: Thôn L, phường H, thành phố Đà Nẵng*).

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày

quyết định được niêm yết. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã B, thành phố Đà Nẵng.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- UBND xã Bà Nà;
- Công an xã Bà Nà;
- Trần Tiến;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng